TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/DS-ST
Ngày: 21-11-2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-DS, ngày 28/8/2019, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 667/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Số 833/TL, ấp TL, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

Bị đơn: - Võ Thị Kim T, sinh năm: 1990;
- Võ Văn M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 353/1, ấp TB, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2019, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thi Kim X trình bày:

Vào ngày 17/3/2015 bà X có cho chị Võ Thị Kim T và ông Võ Văn M (cha của Trinh) vay số tiền 60.000.000 đồng. Chị T, ông M nói vay mục đích để

đáo nợ tiền Ngân hàng, chị T, ông M vay tiền có làm biên nhận đề ngày 17/3/2015, biên nhận không xác định thời hạn trả nợ, không thể hiện lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 3% tháng. Biên nhận có chữ ký và ghi họ tên Võ Thị Kim T và ông Võ Văn M (đại diện bên mượn tiền). Do cần vốn kinh doanh bà X nhiều lần đến thông báo để chị T, ông M trả tiền vay nhưng cứ hứa hẹn, không thực hiện.

Nay bà X yêu cầu chị T, ông M cùng liên đới trả tiền nợ vay vốn gốc 60.000.000đ cùng tiền lãi tính từ (tháng 10/2018 đến tháng 7/2019) với số tiền 60.000.000đ x 1%/ tháng x 10 tháng là 6.000.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 66.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì.

Bị đơn Võ Thị Kim T và Võ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn, lãi tổng cộng 66.000.000đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn Võ Thị Kim T, Võ Văn M đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Võ Thị Kim T, Võ Văn M, vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Thị Kim X. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Võ Thị Kim T, Võ Văn M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Nguyễn Thị Kim X yêu cầu Võ Thị Kim T, Võ Văn M trả tiền vốn, lãi tổng cộng là 66.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì. Để chứng

minh cho yêu cầu của mình bà X đã xuất trình được biên nhận ngày 17/3/2015 do chị T, ông M ký tên, ghi họ tên. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho chị T, ông M biết về các tài liệu, chứng cứ mà bà X đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có biên nhận vay tiền thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với biên nhận mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Điều này, chứng tỏ rằng chị T, ông M đã không phản đối đối với biên nhận mà bà X đã giao nộp cho Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử nhận định việc chị T, ông M có vay của bà X số tiền 60.000.000 đồng là có thật nên chị T, ông M phải có nghĩa vụ trả cho bà Trinh vốn vay 60.000.000 đồng cùng tiền lãi 6.000.000đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim X được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Võ Thị Kim T, Võ Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim X về việc yêu cầu bị đơn Võ Thị Kim T, Võ Văn M cùng liên đới trả vốn, lãi vay tổng cộng 66.000.000 đồng.

Buộc Võ Thị Kim T, Võ Văn M phải có nghĩa vụ cùng liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim X vốn, lãi vay tổng cộng 66.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Võ Thị Kim T, Võ Văn M phải chịu 3.300.000đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Kim X số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001770, ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 21/11/2019. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trọng Hiếu